

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 172 /2020/HS-ST  
Ngày 21 - 5 – 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:** Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020 tại Hội trường A Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 115/2020/HSST ngày 20 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2020/QĐXXST-HS ngày 06/5/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị A, sinh năm 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 748/6 khu phố 4, phường P quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ uốn tóc; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1942 (đã chết) và con bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1946 (đã chết); bị cáo có chồng tên Nguyễn Thanh S, sinh năm 1975, bị cáo có 02 con sinh năm 2005 và năm 2016; tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị bắt giam ngày 29/11/2019, có mặt.

2. Nguyễn Tấn T (tên khác: Tỷ), sinh năm 1990 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: 380/6 khu phố T, phường A, Thành phố K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Sửa xe ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Tấn K, sinh năm 1965 và con bà Lê Thị Bích Đ, sinh năm 1968; bị cáo có vợ tên Bùi Thị Thanh T, sinh năm 1988 và có 01 con sinh năm 2011; tiền sự, tiền án: Không có.

*Nhân thân:*

+ Ngày 05/8/2008 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo bản án số 112.

+ Ngày 24/6/2014 Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là Thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 222 (bị cáo đóng án phí ngày 29/7/2014)

+ Ngày 18/3/2016, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là Thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 15 tháng, theo quyết định số 72, ngày 23/1/2017 được miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại, theo quyết định số 74 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo bị bắt giam ngày 29/11/2019, có mặt.

3. Lưu Đình T1, sinh năm 1991 tại tỉnh Tuyên Quang; thường trú: Thôn H, xã T huyện D, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Cao Lan; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lưu Phú Đ, sinh năm 1952 (đã chết) và con bà Hoàng Thị T, sinh năm 1963; bị cáo có 07 anh chị em ruột, bị cáo là thứ 6; tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/11/2019.

- *Người làm chứng* : 1. Anh Trần Hải T2; 2. Anh Bùi Vũ H; 3. Anh Nguyễn Xuân H, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Nguyễn Tấn T, Nguyễn Thị A và Lưu Đình T1 sử dụng ma túy. Khoảng 12 giờ ngày 28/11/2019, bị cáo A mang theo ma túy đón xe ôm đến nhà bị cáo T tại địa chỉ 380/6 khu phố T, phường A, Thành phố K, tỉnh Bình Dương khi đến A đi vào phòng số 03 nhà T gặp T và Nguyễn Hải T2. Lúc này A bỏ ma túy xuống nền nhà đếm sau đó bỏ vào bóp màu đỏ của A và để bóp trên kệ gần chỗ A ngồi. A lấy bộ sử dụng ma túy trong phòng T, bỏ ma túy vào cùng với T, T2 sử dụng. Sử dụng ma túy xong T sang phòng số 1 để sửa xe, T2 ra ngồi trước cửa phòng ở trọ. Khoảng 17 giờ cùng ngày T, A và T2 vào phòng số 3 của T tiếp tục sử dụng ma túy, trong khi sử dụng có thêm Tư Bê (không rõ nhân thân), Bùi Vũ H đến chơi cùng sử dụng. Sử dụng xong Tư Bê đi về, H ra phía trước nhà sửa xe. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày T1 điều khiển xe mô tô đến nhà T để trả xe mô tô. Khi đến nhà T, T1 đi vào phòng số 3 gặp T, A và T2 đang sử dụng ma túy, T1 vào sử dụng ma túy chung, sau đó T1 đi qua phòng số 02 để sửa xe. Trong khi sửa xe bị cáo A gọi T1 vào phòng số 03 lấy 02 gói ma túy cho T1. T1 lấy 02 gói ma túy mang sang phòng số 02, T1 lấy một hộp nhựa màu xanh bỏ 02 gói ma túy để gần chỗ T1 ngồi sửa xe. Vào lúc 23 giờ 20 phút cùng ngày Nguyễn Xuân H đến nhà T gặp A hỏi mua ma túy, khi gặp A nói H “lấy bộ sử dụng ma túy bên trong đang còn ma túy để sử dụng”, sau đó H nói với A “bán cho 200.000 đồng ma túy, H để điện thoại lại ngày mai mang tiền đến trả”. A nói H “ngồi chơi”, sau đó A mang ra 01 gói ma túy đồng thời nói H “bỏ ma túy vào sử

dụng chơi”, do H không biết làm A nói H “vào lấy ma túy bỏ vào bộ sử dụng”, thời điểm này T biết tay H có dầu nhớt nhiều nên T tự lấy gói ma túy A mang ra cắt bỏ vào bộ sử dụng ma túy. Sau đó A, T, H, H1 và T1 cùng ngồi sử dụng ma túy.

Khoảng 01 giờ ngày 29/11/2019, lực lượng Công an phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương kiểm tra hành chính nhà bị cáo T thu giữ trên nền nhà có bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó Công an phường phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra công an Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiến hành khám xét phòng của T.

Vật chứng thu giữ: 01 bóp màu đỏ để trên kệ tủ trong phòng số 3, bên trong có 09 gói nylon được hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng, phòng số 02 trên nền gạch có 01 hộp nhựa màu xanh gần chỗ T1 ngồi bên trong chứa 02 gói nylon hàn kín có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô biển số 61T4 – 2848, 01 chai nhựa, 01 ống nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 hộp nhựa màu xanh, 01 bóp màu đỏ.

Kết luận giám định số 877 /MT-PC09 ngày 03/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng trong 01 bì thư thu giữ của T1 ký hiệu M1 có khối lượng 0,2410 gam; thu giữ của A có khối lượng M2-1 = 0,7919 gam; M2-2 = 1,0232 gam; loại Methamphetamine.

Đối với Trần Hải T2, Nguyễn Xuân H1, Bùi Vũ H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra không khởi tố hình sự ra quyết định xử phạt hành chính T2, H1, H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô biển số 61T4 – 2848 không liên quan đến vụ án, hiện chưa các định được chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiếp tục quản thủ để điều tra xác minh xử lý sau.

Cáo trạng số 151/CT – VKS ngày 20 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Thị A, Nguyễn Tấn T, Lưu Đình T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ:

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A từ 16 đến 22 tháng tù.

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T từ 18 đến 24 tháng tù.

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lưu Đình T1 từ 14 đến 17 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định, 01 chai nhựa, 01 ống nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 hộp nhựa màu xanh, 01 bóp màu đỏ.

Bị cáo A, T và T1 không tranh luận, không bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Nguyễn Thị A, Nguyễn Tấn T, Lưu Đình T1: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản khám xét, lời khai người làm chứng, biên bản lấy lời khai các bị cáo, quá trình tranh tụng tại phiên tòa thể hiện ngày 29/11/2019 khi kiểm tra hành chính thu giữ ma túy tại phòng bị cáo Nguyễn Tấn T1 xác định được bị cáo Nguyễn Thị A cất giữ ma túy có tổng trọng lượng 1,8151 gam, Lưu Đình T1 cất giữ ma túy có trọng lượng 0,2410 gam loại Methamphetamine. Bị cáo T sử dụng ma túy, biết A mang ma túy đến để trong phòng mình, bị cáo T không phản ứng và cùng A sử dụng ma túy, bị cáo T1 được bị cáo A cho ma túy sử dụng. Do vậy T và A cùng phải chịu chung tổng khối lượng ma túy 2.0561 gam đã thu giữ. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323 Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Như vậy, hành vi trên của bị cáo A, T và T1 đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 151/CT-VKS ngày 20/3/2020 của Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo A, T, T1 không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo Tài, Tôn thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo A quá trình điều tra không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng tại phiên tòa hôm nay thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo A đang nuôi 02 người con còn nhỏ và hoàn cảnh khó khăn. Tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo A, T1 có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự. Bị cáo T có nhân thân xấu thể hiện đã bị xử phạt tù do vi phạm pháp luật hình sự, buộc đưa đi cai nghiện bắt buộc. Làn phạm tội này của bị cáo thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật của bị cáo.

[2] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo A, T1 và T phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 05 năm tù, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm

phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ ma túy, 01 chai nhựa, 01 ống nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 hộp nhựa màu xanh, 01 bóp màu đỏ. Vật chứng liên quan, sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo A mua ma túy sử dụng, sau đó mang ma túy đến nhà T, tại đây A, T và T1 cùng sử dụng ma túy, bị cáo T1 được bị cáo A cho ma túy sử dụng. Các bị cáo tham gia với vai trò thực hành

Trong vụ án, bị cáo A, T chịu trách nhiệm hình sự về toàn bộ khối lượng ma túy thu giữ, bị cáo T có nhân thân xấu. Do vậy, mức hình phạt bị cáo T cao hơn so với bị cáo A, mức hình phạt bị cáo A cao hơn so với bị cáo T1.

[5] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo A, T, T1 cũng như việc xử lý vật chứng phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[6] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo A, T, T1 phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị A, Nguyễn Tấn T (tên gọi khác: Tỹ), Lưu Đình T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1 Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

1.2 Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù.

1.3 Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lưu Đình T1 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù.

Thời hạn tù bị cáo A, T, T1 tính từ ngày 29/11/2019.

## 2. Các biện pháp tư pháp

2.1 Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 bì thư niêm phong ghi số vụ 877/PC09(M1,M2) bên trong có chứa ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng còn lại sau giám định là M1 có khối lượng 0,1985 gam; M2-1 là 0,7174 gam; M2-2 là 0,9610 gam. 01 chai nhựa, 01 ống nhổ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy. 01 ống hút nhựa. 01 hộp màu xanh, 01 bóp màu đỏ.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14

Các bị cáo Nguyễn Thị A, Nguyễn Tấn T, Lưu Đình T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

### *Nơi nhận:*

- VKSND Thành phố;
- Công an Thành phố;
- Chi cục THA dân sự Thành phố;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Linh**